

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 17/2020/HS-ST

Ngày 14 - 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vùi Văn Tiến

2. Bà Vũ Thị Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST- HS ngày 31/7 /2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **TẦN CHỈNH Q**, Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Tần Chỉnh Q, Tần A Ch.

Sinh năm: 1979. Tại: tại Bản MS, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: tại Bản MS, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Tần Páo Ch1 (đã chết); Con bà: Ma Thị Ch2, sinh năm 1947, hiện đang sinh sống tại Bản MS, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Gia đình bị can có 08 anh chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình, Bị cáo có vợ: Hằng Thị S sinh năm 1984 (đã ly hôn). Bị cáo có 04 con. Con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện các con và vợ đang ở Bản MS, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Tiền án, tiền sự: Có 2 tiền án nhưng tính đến thời điểm phạm tội ngày bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 27/03/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Nga, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu

*** Bị hại:**

1. Ông **Vàng Văn Kh**, sinh năm 1969. Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản PT 2, xã PT, huyện SH, tỉnh Lai Châu.

2. Ông **Lò Văn Ngh**, sinh năm 1966. Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản PT 4, xã PT, huyện SH, tỉnh Lai Châu

3. Ông **Tào A G**, sinh năm 1986. Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản NN 1, xã TC, huyện NN2, tỉnh Lai Châu.

4. Ông **Lò A E**, sinh năm 1954 . Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản NN 2, xã TC, huyện NN2, tỉnh Lai Châu

5. Ông **Sùng A Ch3**, sinh năm 1960. . Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản PK, xã TX, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu

6. Ông **Hảng A Th**, sinh năm 1983. . Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản PK, xã TX, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu

7. Ông **Sùng A L**, sinh năm 1988. . Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản PK, xã TX, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu

8. Ông **Lù Văn Ph**, sinh năm 1973. . Có mặt tại phiên tòa
Trú tại: Bản PT 4, xã PT, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

***Người làm chứng:** Ông Lý A D, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại : Bản DT 1, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian vào tháng 7/2016, Tẩn Chín Q cùng Lý A L, sinh năm 1984 trú tại bản SS, xã MS, huyện PT và đối tượng Giàng A Th người Trung Quốc bàn bạc với nhau về việc trộm cắp trâu sau đó sẽ điện thoại cho Lý A D, sinh năm 1975 trú tại bản DT A, xã DS, huyện PT chở sang Trung quốc bán lấy tiền chia nhau.

Lần Thứ nhất: Vào đêm mùng 9 rằm sáng này 10/7/2016 Q cùng Lý A L đến bản NN 2, xã TC, huyện NN3 trộm cắp được 3 con trâu màu đen. Trong đó có 2 con trâu của gia đình ông Lò A E(một con trâu cái 8 tuổi trị giá 44.109.000đồng, một con trâu cái 3 tuổi trị giá 27.225.000đồng), của gia đình ông Tào Văn G1 con trâu đực 3 tuổi trị giá 30.946.000đồng. Sau khi bắt được 3 con trâu. Lâu dùng điện thoại gọi cho Lý A D đến chở trâu, cả ba lừa 3 con trâu lên thùng xe. Q điều khiển xe mô tô đi trước, L ngồi lên ghế phụ xe ô tô D điều khiển xe chở 3 con trâu đến bản T T, xã MS, huyện PT thì cho trâu xuống. D lái xe về nhà còn Q và L đưa trâu sang Trung Quốc bán được 17.200NDT (tiền Trung Quốc). L chia cho D 6.500NDT, L và Q mỗi người 5.350NDT.

Lần Thứ hai: Đêm ngày 14 rằm sáng ngày 15/7/2016, Tần Chấn Q cùng Lý A L đi đến khu vực bản PT 2, xã PT huyện SH trộm cắp 3 con trâu cái màu đen; Trong đó 01 con trâu cái màu đen khoảng 4 đến 5 tuổi của gia đình ông Lù Văn Ph, trị giá 26.000.000đồng; 01 con trâu cái màu đen khoảng 4 đến 5 tuổi của gia đình ông Vàng Văn Kh trị giá 26.000.000đồng; 01 con trâu cái màu đen khoảng 3 tuổi trị giá 20.000.000đồng của gia đình ông Lò Văn Ngh. Cũng như lần 1, L gọi điện cho Lý A D đến chở trâu. Khi D đến nơi L chải một chiếc chăn trải lên sàn xe mục đích để tránh tiếng ồn, cả ba lừa trâu lên thùng xe. Q điều khiển xe mô tô đi trước, D điều khiển xe ô tô chở trâu, L đi sau. Đến bản TT dừng lại, D lái xe đi về còn L và Q lại mang trâu sang Trung Quốc bán được 16.000NDT. Lâu đưa cho D 6.000NDT còn L và Q mỗi người được 5.000NDT.

Lần thứ ba: Đêm 20, rằm sáng ngày 21/7/2016 Q đang ở nhà thì L gọi điện cho Q nói đã bắt được mấy con trâu ở đường đi SSH Giàng A Th đã bắt được 7 con trâu. Trong đó của gia đình ông **Sùng A L 2 con**(01 con trâu đực màu đen khoảng 2 tuổi trị giá 16.000.000đồng; 01 con nghé trị giá 3.000.000đồng); Của gia đình ông **Hạng A Th 3 con** (01 con trâu đực màu đen khoảng 2 tuổi trị giá 16.000.000đồng; 01 con trâu cái màu đen 4 tuổi trị giá 19.000.000đồng; 01 con trâu cái màu đen có chữa khoảng 3 tuổi trị giá 16.000.000đồng); Của gia đình ông **Sùng A Ch 02 con**(01 con trâu cái màu đen 5 tuổi trị giá 21.000.000đồng, 01 con nghé trị giá 3.000.000đồng). L gọi điện cho Lý A D đến chở trâu. Mọi người đều lừa trâu lên xe của D nhưng do xe chật nên chỉ lừa được 5 con còn bỏ lại 2 con nghé. D lại chở trâu đến bản TT xã MS huyện PT thì dừng lại cho Q, L, Th lừa xe xuống. Q, L, Th đưa trâu sang Trung Quốc bán với giá thỏa thuận 5 con trâu là 26.000NDT nhưng người Trung Quốc mới trả được 6.800NDT, số còn lại hứa sẽ trả sau. Lâu cầm tiền và đưa cho D. Số còn lại chưa kịp nhận thì L và D bị bắt giữ. Tần Chấn Q sau khi bị khởi tố và có quyết định truy nã đã bỏ trốn sang Trung Quốc. Ngày 27/3/2020 ra đầu thú tại UBND xã MS, huyện PT .Tổng giá trị tài sản mà Q cùng các đồng phạm khác tham gia trộm cắp là 268.280.000đồng

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS LC – P1 ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu , giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 17, Điều 58 BLHS; Điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54, Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Tần Chin Q từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại gồm các ông Vàng Văn Kh, Lò Văn Ng, Hảng A Th, Lò Văn Ph đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các ông Lò A E, Sùng A L, Tào văn G, Sùng A Ch đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Người bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án đã được xét xử và các lời khai của các bị hại, biên bản định giá tài sản. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 9/7/2016 đến ngày 21/7/2016, Tần Chin Q cùng với Lý A L sinh năm 1984 trú tại bản SS, xã MS, huyện PT, đã thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp là 13 con trâu.

Lần thứ nhất trộm 3 con trâu, trong đó trộm của gia đình ông Lò Văn E 2 con (một con trâu cái 8 tuổi lông màu đen trị giá 44.109.000đồng, một con trâu cái 3 tuổi lông màu đen trị giá 27.225.000đồng), trộm của gia đình ông Tào Văn G một con trâu đực màu đen 3 tuổi trị giá 30.946.000đồng.

Lần thứ hai trộm cấp 3 con trâu, trong đó trộm của gia đình ông Lù Văn Ph một con trâu cái màu đen khoảng 4 đến 5 tuổi trị giá 26.000.000đồng, trộm của gia đình ông Vàng Văn Kh một con trâu cái màu đen khoảng 4 đến 5 tuổi trị giá 26.000.000đồng, trộm của gia đình ông Lò Văn Ng một con trâu cái màu đen khoảng 3 tuổi trị giá 20.000.000đồng.

Lần thứ ba trộm cấp 7 con trâu. Trong đó trộm của gia đình ông Sùng A L một con trâu đực màu đen 2 tuổi trị giá 16.000.000đồng và một con nghé trị giá 3.000.000 đồng; Trộm của gia đình ông Hạng A Th (3con) một con trâu đực màu đen 2 tuổi trị giá 16.000.000đồng, một con trâu cái 4 tuổi trị giá 19.000.000đồng, một con trâu cái đang chữa trị giá 16.000.000 đồng; Trộm của gia đình ông Sùng A Ch (2con) một con trâu cái đực màu đen khoảng 5 tuổi trị giá 21.000.000đồng và một con trâu nghé trị giá 3 tuổi.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp mà Q, L, Th thực hiện là 268.280.000 đồng. Hành vi nêu trên của Lý A L, Tẩn Chín Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự. Lý A L đã được xử lý trách nhiệm hình sự tại bản án số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Còn Giàng A Th là người Trung Quốc cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại điều 173 BLHS quy định:

“...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 17 năm:

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng...”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện trộm cắp 3 lần cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho các bị hại, bị cáo đã ra đầu thú và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, ngày 9/8/2020 Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, t khoản 1 điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS nên hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mặt khác trong vụ án bị cáo Lâu giữ vai trò khởi sự chủ mưu và cũng thực hiện tích cực, được hưởng lợi từ việc phạm tội lớn hơn, vai trò của bị cáo Q là thứ yếu sau bị cáo L. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo thành công dân tốt cho xã hội và khuyến khích các đối tượng đã phạm tội ăn năn hối cải tích cực góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giúp đỡ cơ quan điều tra khám phá các tội phạm khác, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại nên cần phải bồi thường trị giá tài sản bị mất theo đúng quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên tại bản án số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã giải quyết quyền lợi cho các bị hại. Theo đó bị cáo Lý A L và các bị hại đã thỏa thuận: Bị cáo Lý A L bồi thường cho ông Lò A E 49.000.000 đồng, bồi thường cho ông Tào A G 22.000.000 đồng, bồi thường cho ông Vàng A Kh 40.000.000 đồng, bồi thường cho ông Hàng A Th 83.000.000 đồng, bồi thường cho Sùng A L 27.500.000 đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại trong vụ án này nhưng theo quy định tại điều 288 Bộ luật Dân sự bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cùng bị cáo Lý A L. Bị cáo đã chủ động nộp số tiền bồi thường cho các bị hại tổng số là 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này. Số tiền này sẽ dùng để tiếp tục bồi

thường cho các bị hại như sau: Ông Lò A E 8.000.000đồng; Các ông Tào Văn G, Lù Văn Ph, Vàng Văn Kh, Lò Văn Ng, Sùng A L, Sùng A Ch, mỗi ông 4.000.000đồng, ông Hạng A Th 8.000.000đồng. Việc xác định trách nhiệm dân sự còn lại của bị cáo Tẩn Chấn Q sẽ được xem xét khi Lý A L khởi kiện bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Các vật chứng đã được xử lý tại bản án số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về các nội dung liên quan đến vụ án: Đối với Lý A L, Sùng A D đã được xử lý trách nhiệm hình sự tại bản án số tại bản án số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực pháp luật. Đối với Giàng A Th do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Tẩn Chấn Q (Tên gọi khác Tẩn Chính Q, Tẩn A Ch) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Tẩn Chấn Q **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2020

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015. Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho các bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu ngày 7/8/2020 dùng để bồi thường như sau:

- Bồi thường cho ông Lò A E: 8.000.000đ
- Bồi thường cho ông Tào Văn G: 4.000.000đồng
- Bồi thường cho ông Lù Văn Ph: 4.000.000đồng
- Bồi thường cho ông vàng Văn Kh: 4.000.000đồng
- Bồi thường cho ông Lò Văn Ng: 4.000.000đồng

- Bồi thường cho ông Sùng A L: 4.000.000đồng
- Bồi thường cho ông Hàng A Th: 8.000.000đồng
- Bồi thường cho ông Sùng A Ch 4.000.000đồng.

[3]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, Bị cáo Tần Chín Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 61, Điều 62, Điều 331, 333 BLTTHS bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Các bị hại,
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hòa

